

# MARKET INSIGHTS REPORTS

04.04.2024

**KHỐI NGOẠI MUA RÒNG TRỞ LẠI SAU 16  
PHIÊN BÁN RÒNG, NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN  
MẠNH TAY CHỐT LỜI**



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Khởi ngoại có chuỗi bán ròng kỹ lục mới*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Thị trường bất động sản đang có dấu hiệu ấm lên*  
*Tổng vốn đầu tư toàn xã hội Q1/2024*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo chỉ số chính sẽ giảm giá vào phiên giao dịch tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	551
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	110
Số cổ phiếu giảm giá	379
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	235
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	61
Số cổ phiếu giảm giá	101
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	73

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	386
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	127
Số cổ phiếu giảm giá	174
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	85

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	70,642.66	60,522.87	10,119.79
% KL toàn thị trường	7.20%	6.17%	
Giá trị	2,205,415	1,721,380	484,034
% GT toàn thị trường	9.24%	7.21%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,611.40	1,186.21	425.19
% KL toàn thị trường	7.20%	6.17%	
Giá trị	54,059	35,425	18,634
% GT toàn thị trường	2.34%	1.53%	

### UPCOM

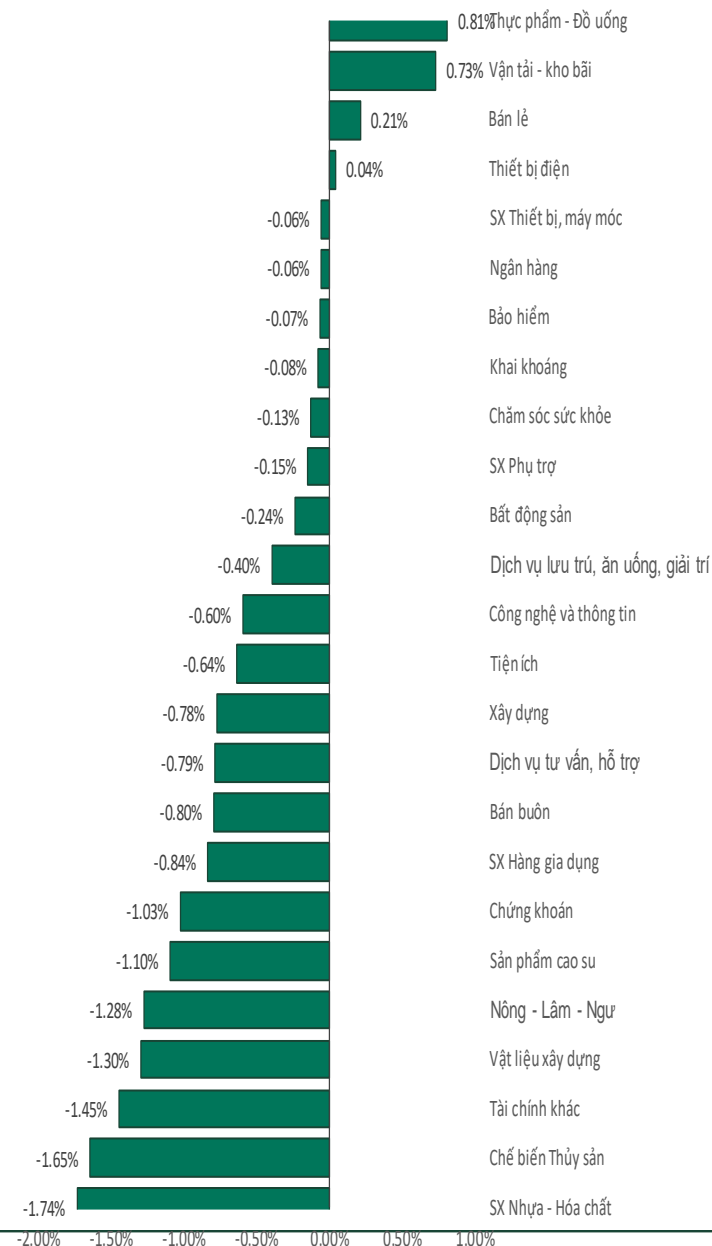
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	752.73	1,812.20	(1,059.47)
% KL toàn thị trường	1.56%	3.76%	
Giá trị	18,747	37,273	(18,526)
% GT toàn thị trường	2.07%	4.12%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

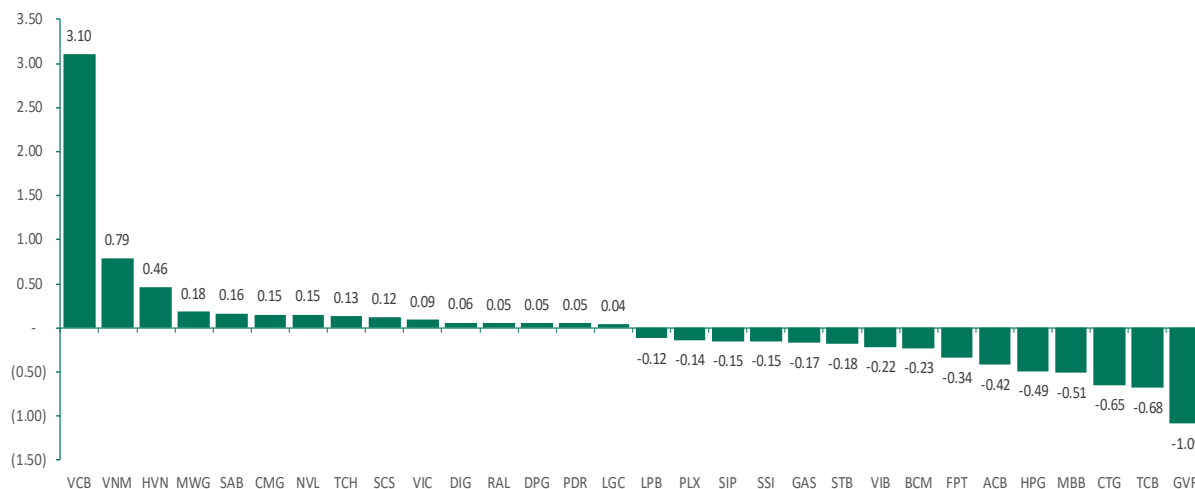
## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,022,700	96,000	2,200 (2.35%)	17.62	3.25	5,449	536,553
2	BID	1,093,500	51,000	0 (0%)	15.39	2.37	3,314	290,722
3	VHM	9,666,700	43,000	-100 (-0.23%)	5.61	1.03	7,664	187,238
4	GAS	751,900	81,500	-300 (-0.37%)	16.39	2.87	4,972	187,184
5	VIC	4,122,100	47,850	100 (0.21%)	84.69	1.23	565	182,962
6	CTG	7,104,500	33,550	-500 (-1.47%)	9.05	1.43	3,706	180,163
7	HPG	26,371,300	29,600	-350 (-1.17%)	26.50	1.67	1,117	172,118
8	TCB	10,756,900	46,000	-800 (-1.71%)	9.01	1.23	5,104	162,035
9	VPB	12,592,700	19,300	-50 (-0.26%)	13.47	1.10	1,433	153,125
10	FPT	2,359,500	114,000	-1,100 (-0.96%)	24.46	4.84	4,661	144,776

## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## Khối ngoại mua ròng trở lại sau 16 phiên bán ròng, nhà đầu tư cá nhân mạnh tay chốt lời

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 3.22 điểm (-0.25%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Thực phẩm đồ uống, vận tải kho bãi, bán lẻ, thiết bị điện... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VNM, SAB, DBC, HVN, SCS, STG, MWG, PNJ, FRT, CAV, RAL, PAC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VNM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VNM phục hồi từ ngưỡng hỗ trợ mạnh là vùng giá 65 – 66 vốn cũng là vùng giá hợp lý theo phân tích cơ bản của cổ phiếu này;
- ✓ VNM sẽ trình cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 với mục tiêu doanh thu 63.163 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 9.376 tỷ đồng, lần lượt tăng 4,4% và 4% so với thực hiện năm 2023 và công ty tiếp tục duy trì cổ tức với tỷ lệ 38,5% (01 cổ phiếu nhận 3.850 đồng) tương đương với năm 2023. Số tiền công ty dự chi để trả cổ tức cho cổ đông lên đến hơn 8.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 95% chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) SAB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 giảm và cũng đã hình thành sóng giảm 12345 cho sóng 5 sau khi hoàn thành đỉnh sóng 4 với mô hình ABC ở quanh 62;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi sau khi chạm hỗ trợ động MA(20) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MWG vẫn đi theo mô hình Swing tăng giá với kênh giá thoải;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iv) PAC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ PAC trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 37;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

**(2) Sản xuất nhựa hóa chất, chế biến thủy sản, tài chính khác, vật liệu xây dựng, nông lâm ngư,, chứng khoán, sản xuất hàng gia dụng, bán buôn, dịch vụ tư vấn hỗ trợ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GVR, DCM, DPM, VHC, ANV, IDI, ASM, IPA, OGC, HPG, VGC, VCS, HSG, HT1, HAG, HNG, DRC, CSM, SSI, VND, VCI, SHS, CTS, FTS, BSI, TCM, GIL, TTF, TNG, PLX, PET, TV2... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đỉnh với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tiêu cực ngắn hạn;
- ✓ Chúng tôi thấy xác suất điều chỉnh của GVR đang gia tăng – Nhà đầu tư nên đặt các lệnh Trailing Stop nếu đang nắm giữ hoặc đứng ngoài quan sát với người có ý định mua cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ HPG đang kiểm tra lại vùng hỗ trợ động MA(50) quanh khu vực 29;
- ✓ RSI(14) thiết lập đáy mới gợi ý khả năng thủng hỗ trợ này của HPG;
- ✓ Hỗ trợ mạnh hơn ở vùng MA(200) tương ứng với vùng giá 27;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iii) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Mẫu hình vận động Bearish Butterfly – Mẫu hình tiêu cực;
- ✓ Phân kỳ âm tam đoạn cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Thị phần môi giới SSI liên tục đi xuống từ năm 2018 tới nay cũng là thông tin tiêu cực trong ngắn hạn của cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iv) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang có mô hình xấu với các đường MA bắt đầu dốc xuống;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên dừng lỗ cổ phiếu này nếu đang nắm giữ bởi triển vọng tiêu cực trong hoạt động kinh doanh ngắn hạn do ảnh hưởng bởi sự cố ngắt kết nối;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn ở mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý:

(i) Chỉ số VN-Index gặp khó khăn khi chưa thể bứt phá mạnh mẽ. Đây là khu vực khoảng trống giá thiết lập 6/5/2022 và thông thường quay trở lại, đây là khu vực kháng cự tiềm năng lớn. Ngoài ra, khu vực này cũng nằm trên đường kháng cự nổi hai đỉnh năm 2023. Do vậy, việc giao dịch cần thời gian tái tích lũy cũng là điều thường thấy. Điểm sáng là việc thị trường có sự phân hóa, xoay tua và nhiều cổ phiếu thiết lập mốc đỉnh cao mới trong 52 tuần, đỉnh gần nhất hoặc đỉnh cao mọi thời đại như PAC, HVN, CSV... hôm nay. Điều quan trọng nhất để xác định xu hướng này còn hiệu lực là số mã phá đỉnh vẫn tiếp tục tăng lên.

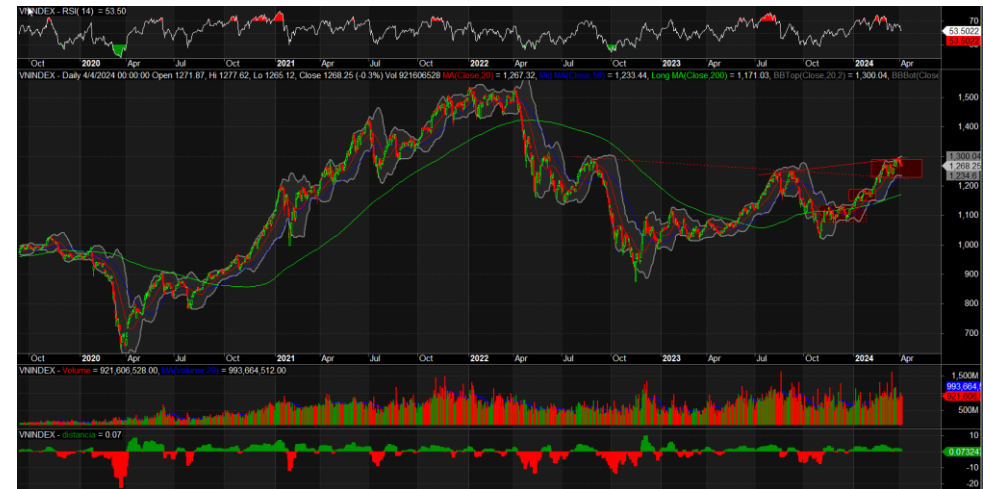
(ii) Khối ngoại quay trở lại mua ròng gần 500 tỷ sau 16 phiên bán ròng. Lượng bán ròng tập trung ở HPG, VHM, PVD, MSN... trong khi lượng mua ròng tập trung ở nhóm chứng khoán, VNM, MWG, TCH, PDR, DBC, STB... Một phiên mua ròng trở lại chưa thể khẳng định đã bán của khối ngoại đã chấm dứt. Tất nhiên, chúng ta đang ở khu vực kháng cự mạnh, việc bán ròng lớn của khối ngoại vẫn tạo hiệu ứng tâm lý tiêu cực nên việc mua ròng cũng giải tỏa chút áp lực cho thị trường.

(iii) Khung giao dịch quanh khu vực 1,230 – 1,300 điểm đang là vùng giao dịch chủ đạo của chỉ số và dựa trên kỹ thuật dò thời gian chờ điểm đột phá, chúng tôi thấy ngày 8/4/2024 ( $\pm 2$  ngày) thị trường mới có thể xuất hiện những đột phá mới. Tức là chúng ta sẽ có những giao dịch mạnh trong quãng từ 6 – 10/4. Nhà đầu tư nên lưu ý vùng khung thời gian này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 00 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, TCB, SSI... cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 59.9% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,200 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu PAC



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	540.7	541.48	539.92	NO	544.71	550.28	554.29	559.86	535.13	531.12	525.55	521.54
HNXINDEX	242.68	242.79	242.56	YES	243.84	245.25	246.41	247.82	241.27	240.11	238.7	237.54
UPIINDEX	91.01	91.01	91.01	YES	91.25	91.49	91.73	91.97	90.77	90.53	90.29	90.05
VN30	1270.98	1272.64	1269.31	NO	1275.34	1283.04	1287.4	1295.1	1263.28	1258.92	1251.22	1246.86
VNINDEX	1270.33	1271.37	1269.29	YES	1275.54	1282.83	1288.04	1295.33	1263.04	1257.83	1250.54	1245.33
VNXALL	2060.45	2062.62	2058.28	NO	2069.06	2082.01	2090.62	2103.57	2047.5	2038.89	2025.94	2017.33
VN30F1M	1270.1	1272.65	1267.55	NO	1275.2	1285.4	1290.5	1300.7	1259.9	1254.8	1244.6	1239.5
VN30F1Q	1274	1276	1272	NO	1278	1286	1290	1298	1266	1262	1254	1250
VN30F2M	1274.63	1276.95	1272.32	NO	1279.27	1288.53	1293.17	1302.43	1265.37	1260.73	1251.47	1246.83
VN30F2Q	1274.33	1276.5	1272.17	NO	1278.67	1287.33	1291.67	1300.33	1265.67	1261.33	1252.67	1248.33
BCM	63.8	63.95	63.65	NO	64.1	64.7	65	65.6	63.2	62.9	62.3	62
ACB	27.72	27.8	27.63	NO	27.88	28.22	28.38	28.72	27.38	27.22	26.88	26.72
BID	51.27	51.4	51.13	NO	51.53	52.07	52.33	52.87	50.73	50.47	49.93	49.67
BVH	42.23	42.3	42.17	NO	42.47	42.83	43.07	43.43	41.87	41.63	41.27	41.03
CTG	33.78	33.9	33.67	NO	34.07	34.58	34.87	35.38	33.27	32.98	32.47	32.18
FPT	114.6	114.9	114.3	NO	115.2	116.4	117	118.2	113.4	112.8	111.6	111
GVR	33.53	33.75	33.32	NO	33.97	34.83	35.27	36.13	32.67	32.23	31.37	30.93
GAS	81.67	81.75	81.58	NO	82.23	82.97	83.53	84.27	80.93	80.37	79.63	79.07
HDB	23.5	23.58	23.42	NO	23.65	23.95	24.1	24.4	23.2	23.05	22.75	22.6
HPG	29.73	29.8	29.67	NO	29.92	30.23	30.42	30.73	29.42	29.23	28.92	28.73
MBB	23.95	24.02	23.87	NO	24.1	24.4	24.55	24.85	23.65	23.5	23.2	23.05
MSN	73.63	73.75	73.52	NO	74.27	75.13	75.77	76.63	72.77	72.13	71.27	70.63
MWG	50.13	49.85	50.42	NO	51.27	51.83	52.97	53.53	49.57	48.43	47.87	46.73
PLX	37.27	37.32	37.21	NO	37.48	37.82	38.03	38.37	36.93	36.72	36.38	36.17
POW	11.33	11.35	11.32	NO	11.42	11.53	11.62	11.73	11.22	11.13	11.02	10.93
SAB	56.43	56.4	56.47	YES	56.67	56.83	57.07	57.23	56.27	56.03	55.87	55.63
SSB	21.95	21.92	21.97	NO	22.15	22.3	22.5	22.65	21.8	21.6	21.45	21.25
SHB	11.23	11.25	11.22	NO	11.27	11.33	11.37	11.43	11.17	11.13	11.07	11.03
SSI	37.83	37.93	37.74	NO	38.02	38.38	38.57	38.93	37.47	37.28	36.92	36.73
TCB	46.23	46.35	46.12	NO	46.52	47.03	47.32	47.83	45.72	45.43	44.92	44.63
STB	29.85	29.92	29.78	NO	30.05	30.4	30.6	30.95	29.5	29.3	28.95	28.75
TPB	18.42	18.42	18.41	YES	18.53	18.67	18.78	18.92	18.28	18.17	18.03	17.92
VHM	42.98	42.97	42.99	YES	43.22	43.43	43.67	43.88	42.77	42.53	42.32	42.08
VCB	95.47	95.2	95.73	NO	96.53	97.07	98.13	98.67	94.93	93.87	93.33	92.27
VIB	23.37	23.45	23.28	NO	23.53	23.87	24.03	24.37	23.03	22.87	22.53	22.37
VJC	102.43	102.55	102.32	NO	102.87	103.53	103.97	104.63	101.77	101.33	100.67	100.23
VIC	47.68	47.6	47.77	NO	48.12	48.38	48.82	49.08	47.42	46.98	46.72	46.28
VPB	19.37	19.4	19.33	NO	19.53	19.77	19.93	20.17	19.13	18.97	18.73	18.57
VNM	67.77	67.55	67.98	NO	68.83	69.47	70.53	71.17	67.13	66.07	65.43	64.37
VRE	25.45	25.52	25.37	NO	25.65	26	26.2	26.55	25.1	24.9	24.55	24.35

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DBC	21,199,800	9,536,870	222	1.41
EVG	5,895,500	2,665,100	221	-6.87
VC7	3,781,600	1,237,190	306	9.42
VTP	3,429,600	1,361,100	252	-3.84
<b>VHG</b>	<b>2,681,900</b>	<b>784,010</b>	<b>342.07</b>	<b>0</b>
NT2	2,548,300	973,310	262	-3.67
DPG	2,499,000	1,128,990	221	6.52
<b>MST</b>	<b>2,489,000</b>	<b>1,009,350</b>	<b>246.59</b>	<b>-2.86</b>
HVN	2,446,100	1,162,640	210	5.63
QBS	2,441,800	357,730	683	-6.76
<b>CRE</b>	<b>1,992,800</b>	<b>821,800</b>	<b>242.49</b>	<b>-4.02</b>
CMG	1,958,400	458,430	427	6.98
BKG	1,929,800	689,450	280	-2.36
MBG	1,854,600	638,050	291	-4.44
HAR	1,619,700	687,690	236	4.91
<b>PTL</b>	<b>948,900</b>	<b>272,880</b>	<b>347.74</b>	<b>-3.45</b>
SIP	885,100	382,420	231	-3.96
HT1	801,900	279,690	287	-1.49
PXL	745,400	195,220	382	8.59
SCS	598,100	112,700	531	6.78
<b>BIG</b>	<b>592,500</b>	<b>165,120</b>	<b>358.83</b>	<b>9.2</b>
DVG	424,800	132,320	321	0
SBG	399,500	190,320	210	1.87
MHC	389,500	139,580	279	2.62
TLD	387,600	157,140	247	-3.74
<b>SDT</b>	<b>371,200</b>	<b>120,650</b>	<b>307.67</b>	<b>0</b>
MSH	262,800	127,590	206	2.4
ALV	254,600	55,470	459	-12.28
GSP	253,300	126,060	201	-1.23
NXT	230,500	39,490	584	14.69
DHA	225,900	102,190	221	-1.32
BIC	224,400	84,790	265	4.5
L18	200,100	90,020	222	0.46
MAC	164,600	18,250	902	-4.7
VTK	150,900	54,750	276	1.47
TNA	146,700	60,450	243	3.53
PAC	140,700	45,530	309	6.94
MCM	139,100	25,430	547	-2.15
DTA	137,500	44,820	307	-4.17
FUEMAVND	128,100	54,200	236	0

- Lưu ý: DBC, VCG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
27-Mar	VGI	Mua	≤ 41	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 50
27-Mar	MSR	Mua	≤ 16.5	10% -20%	Cổ phiếu kết thúc chuỗi sogs giảm giá và đang hình thành xu hướng tăng giá mới
27-Mar	DXG	Mua	≤ 21	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 25

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,200 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Thị trường có xu hướng đẩy giá và luân theo cổ phiếu theo ngày và liên tục có những cổ phiếu mới phá đỉnh;
- Dựa trên khung đo thời gian thì thị trường sắp vào giai đoạn biến động mạnh;
- Tỷ giá tăng cũng sẽ giúp một số doanh nghiệp xuất khẩu tăng trưởng tốt về doanh thu và cải thiện lợi nhuận. Nhóm như dệt may, thủy sản, xuất khẩu đồ gỗ...

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 03/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.020 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.171 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.010 VND/USD, tăng mạnh 79 đồng so với phiên 02/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.440 VND/USD và 25.540 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 03/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,07 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 2W so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,42%; 1W 4,50%; 2W 4,50% và 1M 4,24%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M, không thay đổi ở kỳ hạn 2W; giao dịch tại: ON 5,23%; 1W 5,31%; 2W 5,38%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,81%; 5Y 2,13%; 7Y 2,41%; 10Y 2,79%; 15Y 2,96%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Có 2.513,26 tỷ đồng trúng thầu. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 300 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất hạ xuống mức 1,9%. Như vậy, NHNN bơm ròng 2.213,26 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 171.998,8 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng lên mức 8.465,53 tỷ đồng.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

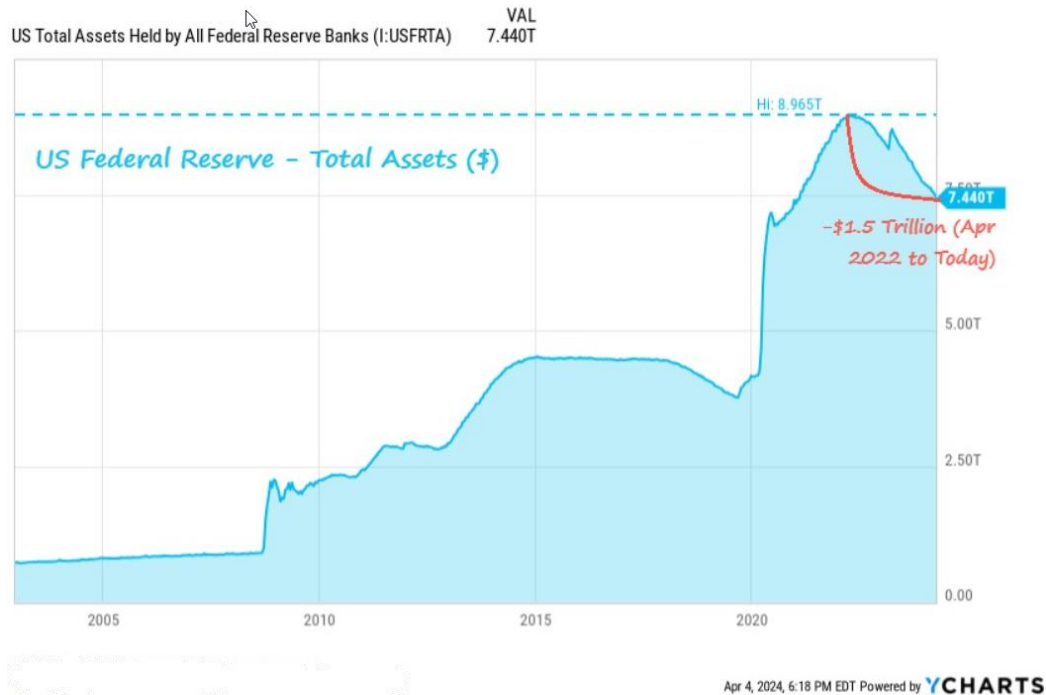
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



## FED tiếp tục giảm tổng tài sản

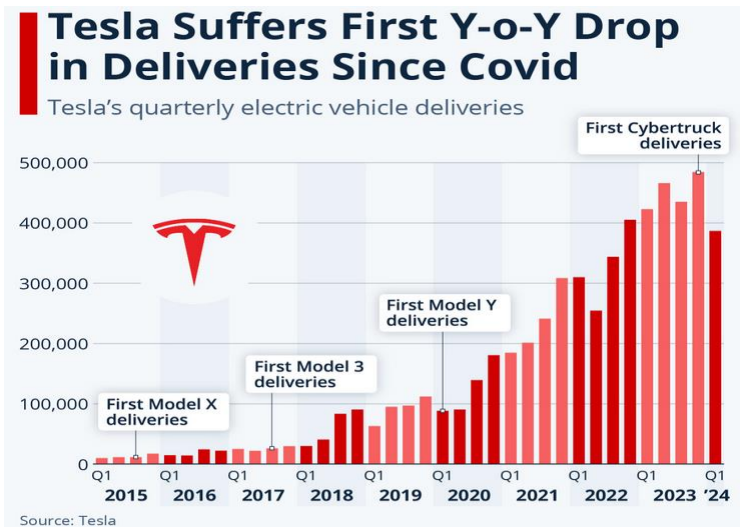


## Tesla bị sụt giảm số lượng giao hàng đầu tiên kể từ Covid

Việc giao hàng của Tesla không đạt được kỳ vọng của Phố Wall trong quý đầu tiên của năm 2024, khi công ty đã giao 386.810 xe trên toàn thế giới so với kỳ vọng là 450.000. Con số mới nhất không chỉ đánh dấu sự sụt giảm đáng kể so với 484.507 xe được giao trong quý 4 năm 2023, mà điều đáng lo ngại hơn đối với các nhà đầu tư là nó còn đánh dấu sự sụt giảm đầu tiên về lượng giao hàng so với cùng kỳ năm trước kể từ quý 2 năm 2020, khi hoạt động sản xuất bị gián đoạn nghiêm trọng, bởi lệnh khóa Covid.

Nhà phân tích Dan Ives của Wedbush cho biết trong một ghi chú ngay sau khi báo cáo được công bố: “Mặc dù chúng tôi đang dự đoán về một quý 1 tồi tệ, nhưng đây là một thảm họa khó giải thích được”. Tesla cho rằng việc tăng cường sản xuất Model 3 cập nhật tại nhà máy Fremont cũng như việc nhà máy ngừng hoạt động do chuyển hướng vận chuyển ở Biển Đỏ và một cuộc tấn công đốt phá tại Gigafactory Berlin là những lý do khiến khối lượng sản xuất và giao hàng sụt giảm, vì vậy các nhà đầu tư sẽ tìm kiếm một giải pháp thay thế, phục hồi ở cả hai chỉ số trong ba tháng kể từ bây giờ.

Như biểu đồ của chúng tôi minh họa, có rất ít trở ngại đáng kể trong quá trình tăng cường sản xuất và giao hàng nhanh chóng của Tesla trong vài năm qua. Sau khi Elon Musk trình làng Model 3 cho thị trường đại chúng vào năm 2016, số lượng đơn đặt hàng trước nhanh chóng vượt quá số lượng xe mà Tesla đã sản xuất trong suốt cuộc đời của nó, dẫn đến câu hỏi liệu công ty có thực sự đáp ứng được nhu cầu hay không. Năm ngoái, hãng đã giao 1,8 triệu xe cho khách hàng - nhiều hơn 30% so với giai đoạn 2012-2020 cộng lại.



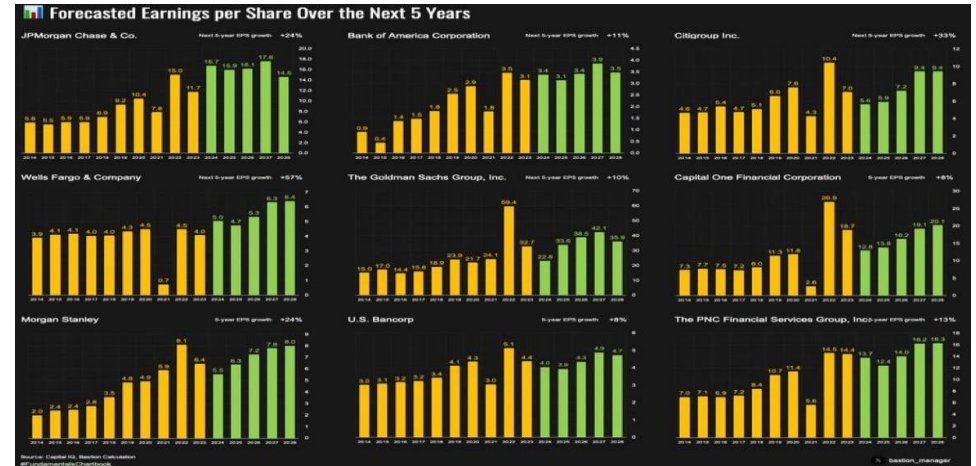
NVIDIA có thể tiếp tục điều chỉnh giảm về vùng có khoảng trống giá



TESLA có chuỗi giảm giá kéo dài vì doanh số bán giao xe điện gây thất vọng



Các NHTM lớn tại Mỹ vẫn duy động lãi suất tiết kiệm chỉ là 0.1% - Điều này khiến các dự báo tăng trưởng EPS tiếp tục tăng cao do chênh lệch lãi suất lớn



Kể từ 1993 tới nay có 4 lần thị trường giao dịch như hiện tại, 2/4 lần xuất hiện đợt điều chỉnh trong đó có giai đoạn mức điều chỉnh lên tới 10%. Hiện chứng khoán Mỹ đang vào xu hướng điều chỉnh theo mùa. Điều quan trọng là mức 5 – 10% của thị trường ?



**Kết luận:** Dự báo chỉ số chính sẽ giảm giá vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

### CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

